

Số: 261 /ĐHK-TĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 của Hệ VB2CQ và LTĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu DỰ KIẾN Học kỳ Cuối năm 2025** của các khóa sau:

- + Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy,
- + Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ Liên thông đại học chính quy,

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo **trước ngày 10/06/2025** để kịp tiến độ đăng ký học phần của sinh viên.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKT, B. TC-KHĐT;
- B. CSNH, P. TTPC; B. QTHT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
 (Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ VB2CQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 22/07/25	23/07/25 – 28/07/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 20/07/25
+ Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ LTĐHCQ				

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ VB2CQ, LTCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 28.2 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 2) (DU KIẾN)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 27/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHK-TĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	25C2ACC50701102	60	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-802	03/11/25 - 22/12/25	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100104	60	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	06/08/25 - 22/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100202	60	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	26/11/25 - 17/12/25	
Nguyên lý kế toán		3	25C2ACC50700101	60	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/08/25 - 24/10/25	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	25C2STA50800502	60	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B1-802	04/08/25 - 27/10/25	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Diễn thuyết trước công chúng		3	25C2ENG51315001	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	06/08/25 - 22/10/25	Đổi thời gian học
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	25C2ENG51313701	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	04/08/25 - 27/10/25	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	25C2ENG51313901	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-302	03/11/25 - 22/12/25	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	25C2ENG51313801	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-302	26/11/25 - 17/12/25	
Văn phạm nâng cao		3	25C2ENG51314301	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	08/08/25 - 24/10/25	Đổi thời gian học

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	25C2INF50900801	50	EE01	2	4	17g45 - 21g10	B2-303	04/08/25 - 27/10/25	
Quản trị học		3	25C2MAN50200102	50	EE01	4	4	17g45 - 21g10	B2-303	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-303	03/11/25 - 22/12/25	

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 28.2 VB2CQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100104	60	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	06/08/25 - 22/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100202	60	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	26/11/25 - 17/12/25	
Nguyên lý kế toán		3	25C2ACC50700101	60	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/08/25 - 24/10/25	

NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	25C2LAW51109601	50	EL01	6	4	17g45 - 21g10	B1-801	08/08/25 - 26/09/25	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100103	50	EL01	6	4	17g45 - 21g10	B1-801	03/10/25 - 19/12/25	
Luật dân sự 2		3	25C2LAW51100603	50	EL01	4	4	17g45 - 21g10	B1-801	01/10/25 - 17/12/25	
Luật hành chính		3	25C2LAW51100703	50	EL01	2	4	17g45 - 21g10	B1-801	06/10/25 - 22/12/25	
Luật hiến pháp		2	25C2LAW51106102	50	EL01	2	4	17g45 - 21g10	B1-801	04/08/25 - 29/09/25	
Luật đất đai		2	25C2LAW51101502	50	EL01	4	4	17g45 - 21g10	B1-801	06/08/25 - 24/09/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	25C2TAX50401602	60	FN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-803	06/08/25 - 22/10/25	
Kế toán tài chính căn bản		3	25C2ACC50719501	60	FN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	08/08/25 - 24/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100105	60	FN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-803	04/08/25 - 27/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100203	60	FN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-803	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-803	03/11/25 - 22/12/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	25C2FIN50500303	60	FN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-803	26/11/25 - 17/12/25	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100102	90	IB01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	04/08/25 - 27/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100201	90	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	26/11/25 - 17/12/25	
Luật kinh doanh		3	25C2LAW51100102	90	IB01	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-211	03/11/25 - 22/12/25	
Quản trị tài chính		3	25C2FIN50503902	50	IB01	4	4	17g45 - 21g10	B1-702	06/08/25 - 22/10/25	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	25C2STA50800501	50	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B1-702	08/08/25 - 24/10/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	25C2TAX50402601	50	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-701	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-701	26/11/25 - 17/12/25	
Kế toán quản trị		3	25C2ACC50701101	50	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-701	08/08/25 - 24/10/25	
Kiểm toán căn bản		3	25C2ACC50702503	50	KN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-701	04/08/25 - 27/10/25	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100101	50	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-701	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-701	03/11/25 - 22/12/25	
Luật kinh doanh		3	25C2LAW51100101	50	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-701	06/08/25 - 22/10/25	

NGÀNH MARKETING KHÓA 28.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	25C2MAR50301702	60	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	06/08/25 - 22/10/25	
Quản trị marketing		3	25C2MAR50301802	60	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	08/08/25 - 24/10/25	

[Học phần học chung với NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 28.2 VB2CQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100102	90	IB01	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	04/08/25 - 27/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100201	90	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	26/11/25 - 17/12/25	
Luật kinh doanh		3	25C2LAW51100102	90	IB01	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-211	03/11/25 - 22/12/25	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 28.2 VB2CQ**[Học phần học chung với NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 30.2 LTCQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100102	100	LM01	7	4	17g45 - 21g10	B2-208	09/08/25 - 25/10/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100201	100	LM01	7	4	17g45 - 21g10	B2-208	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-208	04/12/25 - 25/12/25	
Nguyên lý kế toán		3	25C4ACC50700101	100	LM01	5	4	17g45 - 21g10	B2-208	07/08/25 - 23/10/25	
Quản trị tài chính		3	25C4FIN50503901	100	LM01	5	4	17g45 - 21g10	B2-208	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-208	04/11/25 - 23/12/25	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	25C4STA50800501	100	LM01	3	4	17g45 - 21g10	B2-208	05/08/25 - 28/10/25	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 28.2 VB2CQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.2 LTCQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	25C4ACC50719501	50	NH01	5	4	17g45 - 21g10	B2-403	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/11/25 - 23/12/25	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100104	50	NH01	3	4	17g45 - 21g10	B2-403	05/08/25 - 28/10/25	
Luật kinh doanh		3	25C4LAW51100102	50	NH01	5	4	17g45 - 21g10	B2-403	07/08/25 - 23/10/25	
Nguyên lý kế toán		3	25C4ACC50700103	50	NH01	7	4	17g45 - 21g10	B2-403	09/08/25 - 25/10/25	
Thị trường và các định chế tài chính		3	25C4BAN50608801	50	NH01	7	4	17g45 - 21g10	B2-403	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/12/25 - 25/12/25	

NGÀNH QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 28.2 VB2CQ

[Học phần học chung với NGÀNH QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 30.2 LTCQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	25C4ECO50106701	50	HR01	5	4	17g45 - 21g10	B2-404	02/10/25 - 25/12/25	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100108	50	HR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-404	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-404	07/08/25 - 28/08/25	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	25C4ECO50113801	50	HR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-404	04/10/25 - 20/12/25	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100206	50	HR01	3	4	17g45 - 21g10	B2-404	07/10/25 - 23/12/25	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	25C4STA50800504	50	HR01	7	4	17g45 - 21g10	B2-404	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-404	04/09/25 - 25/09/25	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 28.2 VB2CQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An ninh thông tin		3	25C1INF50904001	55	IT0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/08/25	
Mạng máy tính		3	25C1INF50902401	50	CS0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	06/08/25 - 01/10/25	
Trí tuệ nhân tạo		3	25C1INF50904201	55	HPTC.II.IT IT0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	08/08/25 - 03/10/25	
Khai phá dữ liệu		3	25C1INF50904301	45	DS0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	02/10/25 - 04/12/25	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	25C1INF50901602	55	IT0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	06/10/25 - 01/12/25	